

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 58 /NBTPC- TCKT

Ninh Bình, ngày 20 tháng 01 năm 2020

V/v Công bố báo cáo quản trị Công ty
năm 2019

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.
2. Mã chứng khoán: NBP.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 A, đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
4. Điện thoại 0229 2210537 Fax: 0229 3873762
5. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Lương Thị Thúy người được UQCBTT.
6. Nội dung thông tin được công bố: Báo cáo quản trị Công ty năm 2019.
Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình báo cáo Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và các cổ đông biết.
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Đính kèm :
Số 57 /BC- NBTPC ngày 20/01/2020.

Nơi nhận:

- Như trên
- Web NBTPC;
- HDQT, BTGD;
- Lưu VT. TCKT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**


Lương Thị Thúy

Số : 57 /BC- NBTPC

Ninh Bình, ngày 20 tháng 01 năm 2020

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
năm 2019**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 01A, Đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;

Điện thoại: 0229 2210 537 . Fax : 0229 3873 762

- Vốn điều lệ : 128.655.000.000 đồng

- Mã chứng khoán: NBP

1. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

Thông tin về các cuộc họp Nghị quyết của Đại hội cổ đông đã thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.



| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|--|------------|--|
| 1 | Số 366/NQ-NBTPC-ĐHĐCĐ Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2019 | 20/05/2019 | 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2018; 2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018; 3. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018; 4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018; 5. Thông qua kế hoạch năm 2019 . 6. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của ban kiểm soát năm 2018. 7. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 là Công ty TNHH KPMG 8. Thông qua báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2018; 9. Thông qua kế hoạch tiền lương, Thù lao HĐQT, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng quỹ tiền lương năm 2019. 10. Thông qua kết quả bầu cử thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023; 11. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2018; 12. Triển khai thực hiện các Nghị quyết. |

I. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên HĐQT.

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham năm 2019 | Tỷ lệ %/ năm | Lý do không tham dự |
|-----|------------------------|---------------|---------------------------|--------------|---|
| 1 | Ông Tống Đức Chính | Chủ tịch HĐQT | 3 | 100% | |
| 2 | Ông Trịnh Văn Đoàn | TV-TGD | 3 | 100% | |
| 3 | Ông Lê Đức Chấn | TV | 3 | 100% | |
| 4 | Ông Quách Vĩnh Bình | TV | 3 | 100% | |
| 5 | Ông Nguyễn Quang Quyền | TV | 1 | 33% | không tham gia TVHĐQT từ ngày 19/5/2019 |
| 6 | Ông Lê Văn Diễm | TV | 2 | 66% | Mới tham gia TVHĐQT từ ngày 20/5/2019 |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty CP Nhiệt điện Ninh Bình theo nội dung của Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Việc giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty thông qua Chủ tịch HĐQT chuyên trách.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tuy Công ty không thành lập các tiểu ban của HĐQT nhưng định kỳ nghe báo cáo từ các phòng nghiệp vụ của Ban điều hành về những vấn đề cần thiết của cơ chế quản lý để tìm cách giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh trong chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

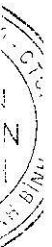
4. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019, HĐQT công ty đã tổ chức họp 03 kỳ và ban hành nghị quyết của kỳ họp về những nội dung sau đây:

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---|------------|---|
| 1 | Số 252/NQ-NBTPC-HĐQT Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty | 05/04/2019 | <p>1. Thông qua chương trình tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ;</p> <p>2. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về thực hiện nhiệm vụ quyền hạn năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019;</p> <p>3. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018;</p> <p>4. Thông qua một số chỉ tiêu chính và phương hướng nhiệm vụ các giải pháp chính để thực hiện kế hoạch</p> |

53.32
 GTY
 HẢI
 ĐIỆ
 BÌNH
 T. N

| | | | |
|---|---|-----------|--|
| | | | <p>SXKD 2019;</p> <p>5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.;</p> <p>5. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS trình đại hội cổ đông năm 2018: Kết quả hoạt động giám sát năm 2018,</p> <p>6. Thông qua báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2018;</p> <p>7. Thông qua Kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và quỹ tiền lương năm 2019;</p> <p>8. Thông qua dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018;</p> <p>10. Thông qua phương án nhân sự bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023 ;</p> |
| 2 | Số 644/NQ-NBTPC-HĐQT Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty | 16/9/2019 | <p>1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về thực hiện nhiệm vụ quyền hạn 8 tháng năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ các tháng còn lại của năm 2019.</p> <p>2. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 8 tháng năm 2019</p> <p>3. Thông qua Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 đã được kiểm toán.</p> <p>4. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS kiểm soát tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2019.</p> <p>5. Thông qua các nội dung sau:</p> <p>a) Đề xuất của công ty EPS về việc cho thuê trụ sở làm việc của công ty EPS tại Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình nhưng phải đảm bảo các quy định của pháp luật.</p> <p>b) Đối với nhân lực điều động sang EPS: Số nhân lực của NBTPC đến năm 2020 còn ≤ 418 người. Số lao động này đang đáp ứng được nhiệm vụ SXKD của NBTPC hiện nay và phù hợp so với quyết định số 3523/QĐ-GENCO3 ngày 28/9/2018 của GENCO3 về việc phê duyệt định biên lao động.</p> <p>c) Đối với việc sửa chữa thường xuyên: NBTPC đảm nhận công tác sửa chữa thường xuyên là phù hợp với tình hình hiện nay.</p> <p>d) Đối với sửa chữa lớn: Nếu phải thuê ngoài thì thực hiện đấu thầu theo luật đấu thầu.</p> <p>6. Thông qua bổ nhiệm mới chức vụ phó Chánh Văn phòng cho ông Trần Văn Toàn;</p> <p>7. Thông qua bổ nhiệm lại chức vụ Phó Quản đốc phân xưởng nhiên liệu cho ông Trịnh Đức Thành;</p> <p>8. Thông qua phương hướng nhiệm vụ, các giải pháp trọng tâm các tháng cuối năm 2019;</p> <p>a) Giải pháp kỹ thuật:</p> <p>- Vận hành an toàn và khai thác hiệu quả các tổ lò máy, đáp ứng phương thức huy động cao của Trung tâm điều độ</p> |



| | | | |
|---|---|------------|--|
| | | | <p>Hệ thống điện quốc gia theo văn bản số 2953/ĐĐQG-PT ngày 12/8/2019. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về nhiên liệu, vật tư để đáp ứng biểu đồ và sản lượng điện huy động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành đại tu lò 4, máy 4, trung tu máy 2... đảm bảo chất lượng, bảo tiến độ theo kế hoạch. - Tiếp tục công tác sửa chữa theo kế hoạch: Đầu tư, cải tiến, nâng cấp, thay mới các hệ thống, thiết bị vận hành tuổi thọ cao, hiệu suất kém, thiếu an toàn bằng các thiết bị công nghệ mới có chọn lọc để đảm bảo vận hành an toàn, nâng cao hiệu quả, giảm giá thành. - Bảo đảm tuyệt đối an toàn, không để xảy ra các tai nạn sự cố, cháy nổ... trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. - Nghiên cứu việc tiếp tục đầu tư để thay thế bản thể turbine số 4. <p>b) Công tác kinh doanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, tính toán các điều kiện và các yếu tố để xem xét quyết định việc Nhà máy tham gia trở lại thị trường phát điện cạnh tranh. - Xây dựng và trình phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. - Tích cực làm việc đàm phán với EVN, cục điều tiết điện lực về giá điện năm 2019 <p>c) Thực hiện quy chế về công tác cán bộ; Kiện toàn công tác tổ chức các đơn vị theo quyết định 146/QĐ-EVN ngày 22/5/2018 của Tập đoàn điện lực Việt Nam.</p> |
| 3 | Số 845/NQ-NBTPC-HĐQT Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty | 17/12/2019 | <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về thực hiện nhiệm vụ 11 tháng năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ thời gian còn lại của năm 2019; 2. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 11 tháng năm 2019 3. Thông qua dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020: 4. Thông qua kế hoạch sửa chữa lớn năm 2020. 5. Thông qua bổ nhiệm lại Ông Bùi Văn Bảo – phó phòng Kế hoạch - Vật tư; ông Phan Quang Trung – Phó quản đốc phân xưởng Điện Kiểm nhiệt. 6. Thông qua phương hướng nhiệm vụ một số giải pháp trọng tâm năm 2020: <ul style="list-style-type: none"> a) Giải pháp kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Vận hành an toàn và khai thác hiệu quả các tổ lò máy, đáp ứng phương thức huy động cao của Trung tâm điều độ Hệ thống điện quốc gia. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về nhiên liệu, vật tư để đáp ứng biểu đồ và sản lượng điện huy động. - Hoàn thành đại tu máy 3, trung tu máy 1... đảm bảo chất lượng, bảo tiến độ theo kế hoạch. |

| | | |
|--|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục công tác sửa chữa theo kế hoạch: Đầu tư, cải tiến, nâng cấp, thay mới các hệ thống, thiết bị vận hành tuổi thọ cao, hiệu suất kém, thiếu an toàn bằng các thiết bị công nghệ mới có chọn lọc để đảm bảo vận hành an toàn, nâng cao hiệu quả, giảm giá thành. - Bảo đảm an toàn, không để xảy ra các tai nạn sự cố, cháy nổ... trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. - Thông qua chủ trương tiếp tục thay mới bản thể turbine số 4 theo nghị quyết số: 4634/NQ-GENCO3 ngày 23/9/2016 của Tổng công ty phát điện 3, công văn số 4829/EVN-KTSX ngày 16/10/2017 của Tập đoàn điện lực Việt Nam về đề án nâng cao độ tin cậy và hiệu suất vận hành các nhà máy nhiệt điện than. <p>b) Công tác kinh doanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai nhanh kế hoạch đấu thầu, ký hợp đồng các hạng mục vật tư, nhiên liệu phục vụ sản xuất, sửa chữa ngay từ những ngày đầu năm 2020; - Tính toán có hiệu quả của dòng tiền đảm bảo chi phí vật tư, nhiên liệu hợp lý trong sản xuất kinh doanh. - Tích cực làm việc đàm phán với EVN, cục điều tiết về giá điện năm 2020; |
|--|--|--|



Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã thực hiện 36 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và ra các quyết định các vấn đề triển khai kế hoạch năm 2019 theo phân cấp của quy chế làm việc của Hội đồng quản trị.

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên BKS.

| ST T | Thành viên BKS | Chức vụ | Số buổi họp tham dự năm 2019 | Tỷ lệ %/ năm | Lý do không tham dự |
|------|----------------------------|------------|------------------------------|--------------|---------------------|
| 1 | Bà Phạm Thị Thanh Bình | Trưởng ban | 3 | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt | TV | 3 | 100% | |
| 3 | Bà Phạm Thị Huyền | TV | 3 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, ban Tổng giám đốc:

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao. BKS thường xuyên giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành thông qua việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT. BKS đã tiến hành 03 cuộc họp: họp lần 1 ngay sau ĐHCĐ thường niên năm 2019, BKS đã họp xây dựng kế hoạch kiểm soát và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; họp lần 2 để kiểm soát báo cáo tài chính 6 tháng cuối năm

2018, thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 trình đại hội cổ đông thường niên năm 2019; họp lần 3 thẩm định báo cáo tài chính kiểm toán 6 tháng đầu năm 2019.

Kiểm tra giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện nghị quyết ĐH ĐCD thường niên đối với HĐQT và Ban điều hành. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Trưởng ban kiểm soát với trách nhiệm của người làm việc chuyên trách luôn thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ. Trưởng ban kiểm soát được tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), hàng ngày được tham gia họp giao ban điều hành sản xuất của Công ty. Giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc (TGD) trong quản lý điều hành hoạt động SXKD theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát luôn tuân thủ pháp luật, đảm bảo tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ và kịp thời.

3. Sự phối hợp hoạt động của BKS đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, ban TGD và các cán bộ quản lý khác:

HĐQT Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi yêu cầu.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, ban Tổng giám đốc và các phòng ban, phân xưởng trong công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội cổ đông giao.

4. Các hoạt động khác của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát phối hợp cùng với Ban kiểm toán nội bộ và giám sát tài chính GENCO3 tham gia kiểm soát người đại diện tại các đơn vị do EVNGENCO3 quản lý khi có yêu cầu.

BKS được tham gia học tập các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật chế độ chính sách mới.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Công ty chủ động mời các cơ quan có thẩm quyền về tập huấn, đào tạo cho các cấp lãnh đạo quản lý của Công ty, thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật: luật, nghị định, thông tư về quản trị doanh nghiệp, các quy định của ngành về triển khai công tác quản trị.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34, điều 6, Luật Chứng khoán:

Đ. 25
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
HẾT
BẢNG

1. Danh sách về người có liên quan của công ty. Phụ lục 1.

| ST T | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch Chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Số Giấy NSH. ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|---------|----------------------------|--|------------------------------|--|---|--|--|-------|
| | | | | | | | | |

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không

| S T T | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH. ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/quy ết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-------------|-------------------------------|--|---|---|---|---|---|---------|
| | | | | | | | | |

3. Giao dịch giữa Người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: không

| S T T | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau giao dịch | Ghi chú |
|-------------|---------------------------------------|-----------------------------------|------------------------|---|---------|---|------------------------------|--|------------|
| | | | | | | | | | |

4. Giao dịch giữa công ty với đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian 3 năm trở lại đây. Không

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành: Không

4.3. Các giao dịch khác của công ty: Không.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người liên quan của người nội bộ. (Phụ lục 2)

| ST T | Họ tên | Tài khoản giao dịch Chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp ID | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---------|--------|--|---------------------------|---|--------------------|-------------------------------------|--|---------|
| | | | | | | | | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết. Không

| ST T | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|---------|---------------------------------------|--------------------------------|------------------------------|-------|-------------------------------|-------|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| | | | | | | | |

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác. Không

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên:
- Lưu VT.HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Tông Đức Chính

PHỤ LỤC I

(kèm theo báo cáo số : 57 /BC-NBTPC ngày 20.01.2020)

| ST T | Tên cá nhân/tổ chức | Tài khoản giao dịch | Chức vụ tại Công ty | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|------|-----------------------|---------------------|---------------------|--------------------------------|-----------------|---|---|-------|
| 1 | Tổng Đức Chính | | CTHHQT | | | 23/6/2015 | | |
| | Đình Thị Lan | | | | | | | |
| | Tổng Đức Anh | | | | | | | |
| | Tổng Đức Bình | | | | | | | |
| | Vũ Thị Dương | | | | | | | |
| | Tổng Hồng Quân | | | | | | | |
| | Tổng Đức Úy | | | | | | | |
| 2 | Trịnh Văn Đoàn | | TV HĐQT-TGD | | | 01/01/2016 | | |
| | Lê Thị Thu Cúc | | | | | | | |
| | Trịnh Việt Hưng | | | | | | | |
| | Vũ Thị Năm | | | | | | | |
| | Trịnh Văn Dũng | | | | | | | |
| | Trịnh Văn Quán | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|---|----------------------------|--|---------|--|--|------------|--|--|
| 3 | Lê Đức Chấn | | TV HDQT | | | 01/06/2018 | | Bầu TVHDQT tại ĐHCĐ thường niên năm 2018 nhiệm kỳ 2018-2023. |
| | Nguyễn Thị Nhung | | | | | | | |
| | Lê Thị Chiến | | | | | | | |
| | Lê Thị Liên | | | | | | | |
| | Lê Thị Minh | | | | | | | |
| | Lê Đức Trường | | | | | | | |
| | Lê Thị Đức | | | | | | | |
| | Lê Đức Chung | | | | | | | |
| | Trương Thị Tâm | | | | | | | |
| | Lê Đức Vinh | | | | | | | |
| | Lê Tuấn Anh | | | | | | | |
| 4 | Ông Quách Vĩnh Bình | | TV HDQT | | | 01/06/2018 | | Bầu TVHDQT tại ĐHCĐ thường niên năm 2018 nhiệm kỳ 2018-2023. |
| | Nguyễn Thị Ngọc Bích | | | | | | | |
| | Quách Thị Tường Vi | | | | | | | |
| | Quách Đăng Khoa | | | | | | | |

| 5 | Ông Nguyễn Quang Quyền | TV HĐQT | 01/06/2018 | 20/05/2019 | Thời không tham gia HĐQT từ ngày 20/5/2019 |
|---|------------------------|---------|------------|------------|---|
| | Nguyễn Văn Báo | | | | |
| | Vương Thị Liên | | | | |
| | Phạm Thị Hải Bình | | | | |
| | Nguyễn Quang | | | | |
| | Phạm Quốc Bình | | | | |
| 6 | Ông Lê Văn Diễn | TV HĐQT | | 20/05/2019 | Tham gia HĐQT tại ĐHCĐ thường niên năm 2019- Nhiệm kỳ 2018-2023 |
| | Lê Văn Thiêt | | | | |
| | Phạm Thị Y | | | | |
| | Lê Thị Dung | | | | |
| | Lê Thị Cúc | | | | |
| 7 | Ông Đường Xuân Hồng | PTGD | 19/10/2016 | | |
| | Trần Thị Thu Hiền | | | | |
| | Đường Hoàng Giang | | | | |
| | Đường Hiền Linh | | | | |
| | Đường Thị Thu Hà | | | | |

| | | | | | | | | |
|----|-----------------------------------|--|---------------------|--|--|-------------------|--|--|
| 10 | Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt | | TV BKS | | | 01/06/2018 | | Bầu TVBKS tại ĐHCĐ thường niên năm 2018. Nhiệm kỳ 2018-2023. |
| | Nguyễn Văn Riện | | | | | | | |
| | Trương Thị Anh | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Ánh Quyên | | | | | | | |
| 11 | Ông Bùi Mạnh Hùng | | NPTQTCT | | | 01/10/2013 | | |
| | Phạm Thị Tâm | | | | | | | |
| | Bùi Huyền Trang | | | | | | | |
| | Bùi Phương Mai | | | | | | | |
| 12 | Bà Phạm Thị Thanh Bình | | TB kiểm soát | | | 01/06/2018 | | Bầu TBKS tại ĐHCĐ thường niên năm 2018. Nhiệm kỳ 2018-2023 |
| | Phạm Tuấn Sơn | | | | | | | |
| | Phạm Công Dân | | | | | | | |
| | Bùi Thị Kim Liên | | | | | | | |
| | Phạm Trung Kiên | | | | | | | |

Phụ lục 2

(kèm theo báo cáo số : 57 /BC-NBTPC' ngày 20/01/2020

1. Danh sách người nội bộ và người liên quan.

| ST T | Tên cá nhân/tổ chức | Tài khoản giao dịch | Chức vụ tại Công ty | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Lý do |
|------|-----------------------|---------------------|------------------------------|--------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-------|
| 1 | Tổng Đức Chính | | Chủ tịch HĐQT | | | 12.100 | 0,094 % | |
| | Dinh Thị Lan | | | | | | | |
| | Tổng Đức Anh | | | | | | | |
| | Tổng Đức Bình | | | | | | | |
| | Vũ Thị Đường | | | | | | | |
| | Tổng Hồng Quân | | | | | | | |
| | Tổng Đức Uy | | | | | | | |
| 2 | Trịnh Văn Đoàn | | TV HĐQT-Tổng Giám đốc | | | 2.000 | 0,015% | |
| | Lê Thị Thu Cúc | | | | | | | |
| | Trịnh Việt Hưng | | | | | | | |
| | Vũ Thị Năm | | | | | | | |
| | Trịnh Văn Dũng | | | | | | | |
| | Trịnh Văn Quán | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | |
|-----------|-------------------------------|--|--|--|--------------|--|------------|--|----------------|--|
| | Giang Thê Vinh | | | | | | | | | |
| | Giang Duy Linh | | | | | | | | | |
| | Lương Hồng Quý | | | | | | | | | |
| | Lê Thị Mai Thu | | | | | | | | | |
| 9 | Bà Phạm Thị Thanh Bình | | | | TBKS | | 300 | | 0,002 % | |
| | Phạm Tuấn Sơn | | | | | | | | | |
| | Phạm Công Dân | | | | | | | | | |
| | Bùi Thị Kim Liên | | | | | | | | | |
| | Phạm Trung Kiên | | | | | | | | | |
| 10 | Bà Phạm Thị Huyền | | | | TVBKS | | | | | |
| | Dương Văn Dũng | | | | | | | | | |
| | Phạm Nguyễn Thái | | | | | | | | | |
| | Dương Thị Mai | | | | | | | | | |
| | Phạm Thị Vân | | | | | | | | | |
| | Phạm Nguyễn Vương | | | | | | | | | |
| | Phạm Thị Hằng | | | | | | | | | |
| | Dương Văn Thắng | | | | | | | | | |
| | Phạm Thị Hạnh | | | | | | | | | |

